

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÙ MỸ
TỈNH BÌNH ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 53/2024/HNGĐ-ST

ngày 04-3-2024.

V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi

con khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ MỸ, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Truyền.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Tiến Dũng;

2. Bà Nguyễn Thị Mỹ Dung.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Hằng là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa:** Ông Hồ Thái Nguyên - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 3 năm 2024 tại Tòa án nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 283/2024/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 10 năm 2023, về tranh chấp “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 256/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 02 năm 2024 giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thị Cẩm M, sinh năm 1997 (Có mặt)

Địa chỉ: Thôn CT, xã CT, huyện PC, tỉnh BD.

2. **Bị đơn:** Anh Nguyễn Cửu G, sinh năm 1992 (Có mặt)

Địa chỉ: Thôn TLK, xã MC, huyện PM, tỉnh BD.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- **Tại đơn khởi kiện đề ngày 10/7/2023, trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Thị Cẩm M trình bày:**

+ Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Cẩm M và anh Nguyễn Cửu G kết hôn tự nguyện và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã MC, huyện PM, tỉnh BD vào ngày 14 tháng 7 năm 2017. Sau khi kết hôn vợ chồng sống chung với nhau hạnh phúc, không có mâu thuẫn gì lớn. Nhưng kể từ ngày 01/3/2021 vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, cãi vã, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc. Nguyên nhân chính dẫn đến mâu thuẫn của vợ chồng bất đồng quan điểm, không có tiếng nói

chung trong cuộc sống. Anh G không quan tâm, chăm sóc gia đình, có mối quan hệ ngoại tình bên ngoài. Hai vợ chồng không còn chung sống, quan tâm, chăm sóc nhau từ ngày 01/3/2021 đến nay. Chị M nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn của vợ chồng không còn khả năng hàn gắn, nên yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với anh Nguyễn Cửu G.

+ Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Cao K, sinh ngày 13/7/2021. Hiện nay cháu K đang sống với chị M. Nếu ly hôn, chị M yêu cầu được trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, quản lý cháu K. Không yêu cầu anh G cấp dưỡng nuôi con.

+ Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Tại phiên toà bị đơn anh Nguyễn Cửu G trình bày:

+ Về hôn nhân: Về thời gian, điều kiện kết hôn của vợ chồng anh Nguyễn Cửu G thống nhất như lời trình bày của chị Nguyễn Thị Cẩm M.

Sau khi kết hôn vợ chồng sống với nhau hạnh phúc được một thời gian, kể từ tháng 3/2021 vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, cãi vã, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc. Nguyên nhân chính dẫn đến mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung trong cuộc sống. Chị M hiểu nhầm rằng anh G có mối quan hệ bất chính với người khác, không quan tâm đến hạnh phúc gia đình, vợ con.

Vợ chồng không còn chung sống, quan tâm, chăm sóc nhau kể từ tháng 6/2023 đến nay. Nay chị M yêu cầu ly hôn, anh không đồng ý ly hôn với chị M vì anh cho rằng anh vẫn còn tình cảm với chị M.

+ Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Cao K, sinh ngày 13/7/2021. Hiện nay cháu K đang sống với chị M. Nếu ly hôn, anh G yêu cầu giao con chung cho chị M trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, quản lý. Nhưng khi con đủ 05 tuổi anh xin được nuôi dưỡng. Anh không cấp dưỡng nuôi con.

+ Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án là đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của đương sự kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đối với nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Đây là quan hệ tranh chấp “Ly hôn” và bị đơn cư trú tại huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

Ý kiến quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định về việc giải quyết vụ án:

+ Về hôn nhân: Căn cứ Điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình. Chấp nhận cho chị Nguyễn Thị Cẩm M được ly hôn với anh Nguyễn Cửu G.

+ Về con chung: Căn cứ Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình. Giao cháu

Nguyễn Cao K, sinh ngày 13/7/2021 cho chị M được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, quản lý; anh G không phải cấp dưỡng nuôi con.

+ Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Cẩm M và anh Nguyễn Cửu G không yêu cầu, nên không xét.

- Về án phí sơ thẩm: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc Hội. Buộc chị Nguyễn Thị Cẩm M phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Theo yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Cẩm M yêu cầu “Ly hôn” nên xác định đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình theo quy định tại khoản 1 Điều 28, thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án. Người bị kiện có nơi cư trú tại huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định. Do đó, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Cẩm M và anh Nguyễn Cửu G kết hôn tự nguyện và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã MC, huyện PM, tỉnh BD vào ngày 14 tháng 7 năm 2017. Do đó, hôn nhân giữa chị Mi và anh Giang là hợp pháp, được pháp luật bảo vệ.

Chị M và anh G đều cho rằng sau khi kết hôn hai vợ chồng sống với nhau hạnh phúc, không có mâu thuẫn gì trầm trọng. Nhưng khoảng từ ngày 01/3/2021 vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi vã, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc. Hiện nay hai vợ chồng không còn quan tâm, chăm sóc với nhau.

Chị M cho rằng nguyên nhân chính xảy ra mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung trong cuộc sống. Anh G không quan tâm, chăm sóc gia đình và có mối quan hệ ngoại tình bên ngoài. Nay chị M nhận thấy tình tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn của vợ chồng không còn khả năng hàn gắn nên yêu cầu được ly hôn với anh G. Anh G không đồng ý ly hôn với chị M vì cho rằng anh vẫn còn tình cảm với chị M, muốn toà án giải quyết cho hai vợ chồng đoàn tụ để cùng nhau làm ăn, chăm lo cho tương lai của con chung.

Xét mâu thuẫn vợ chồng chị M và anh G đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nếu có duy trì cũng không đem lại kết quả. Điều này phù hợp với thực tế trong quá trình giải quyết, anh G được Toà án triệu tập làm việc nhiều lần nhưng không tham gia vào các buổi làm việc chứng minh việc anh G muốn bỏ mặc hậu quả xảy ra, không có thiện chí hàn gắn tình cảm gia đình và phù hợp với kết quả xác minh ở địa phương. Việc chị M làm đơn ly hôn với anh G là hoàn toàn tự nguyện. Do đó, Hội đồng xét

xử chấp nhận cho chị Nguyễn Thị Cẩm M ly hôn với anh Nguyễn Cửu G là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về con chung: Chị Nguyễn Thị Cẩm M và anh Nguyễn Cửu G trình bày thống nhất vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn Cao K, sinh ngày 13/7/2021. Hiện nay, cháu K đang sống với chị M.

Khi ly hôn chị Nguyễn Thị Cẩm M và anh Nguyễn Cửu G thống nhất giao cháu Khôi cho chị Mi tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Xét thỏa thuận về việc nuôi con chung của chị M và anh G là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với thực tế, phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình, nên được chấp nhận.

Về yêu cầu cấp dưỡng nuôi con: Chị Nguyễn Thị Cẩm M và anh Nguyễn Cửu G không yêu cầu, nên không xét.

Anh G có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở; nhưng anh G không được lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của chị M. Khi cần thiết chị Mi, anh G có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con; mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng nuôi con.

[2.3] Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Cẩm M và anh Nguyễn Cửu G đều không yêu cầu giải quyết, nên không xét.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội. Chị Nguyễn Thị Cẩm M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[4] Về đề nghị của Kiểm sát viên về hướng giải quyết vụ án phù hợp với nhận định trên, nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Cẩm Mi.

1. Về hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị Cẩm M được ly hôn với anh Nguyễn Cửu G.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Cao K, sinh ngày 13/7/2021 cho chị Nguyễn Thị Cẩm M được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, quản lý. Anh Nguyễn Cửu G không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh G có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở; nhưng anh G không được lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến

việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của chị M. Khi cần thiết chị M, anh G có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con; mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Cẩm M và anh Nguyễn Cửu G đều không có yêu cầu, nên không xét.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Cẩm M phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm chị M đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0009316 ngày 16 tháng 10 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị Cẩm M và anh Nguyễn Cửu G có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND H.Phù Mỹ;
- VKSND tỉnh Bình Định;
- TAND tỉnh Bình Định;
- Các đương sự;
- THADS H.Phù Mỹ;
- UBND xã MC;
- Lưu VP - HSVA.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Quốc Truyền